

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY NAM  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST  
Ngày 20-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Dân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Hiền.

2. Ông Ngô Bá Đức.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Kim Chăm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại điểm cầu trung tâm - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre và điểm cầu thành phần - Trại Tạm giam Công an tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Bùi Văn T, sinh năm: 1996 tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp P, xã TP, huyện TP, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B, sinh năm: 1948 và bà Phan Thị B, sinh năm 1950; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 10/4/2022 và chuyển sang tạm giam cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***- Bị hại:***

1. Anh Nguyễn Văn X, sinh năm: 1970.

Nơi cư trú: Ấp TT, xã TA, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Diễm T, sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: Ấp TQ, xã MĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm: 1993.

Nơi cư trú: Ấp TT, xã HM, huyện M, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Bùi Thị Bích L, sinh năm: 1987.  
Nơi cư trú: Ấp TĐ, xã TH, huyện B, tỉnh Bến Tre (Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 21/01/2022, Bùi Văn T đi từ nhà thuộc ấp P, xã TP, huyện TP đến chợ xã HM, huyện M định đón xe đi Thành phố Hồ Chí Minh nhưng do không có tiền nên nảy sinh ý định tìm xe mô tô lấy trộm để làm phương tiện đi Thành phố Hồ Chí Minh và sau đó bán lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi T đi bộ qua cầu HM vào đường nhựa liên xã HM - MĐ thì phát hiện thấy xe mô tô biển số 71B4-176.04 của chị Nguyễn Thị Thùy T đang dựng trong đường hẻm cách lộ liên xã HM - MĐ khoảng 15 mét, trên xe có gắn sẵn chìa khóa. T đi ngang qua quan sát thấy không người trông coi nên đi vào lấy trộm và điều khiển xe ra Quốc lộ 57 đi Thành phố Hồ Chí Minh. Khi đến địa phận xã HL, huyện B, tỉnh Bến Tre, T dừng xe để đổ xăng và kiểm tra trong cốp xe có 01 ví nữ màu đen, bên trong có nhiều tờ tiền Việt Nam đồng nên lấy 02 tờ mệnh giá 100.000 đồng để trả tiền xăng 70.000 đồng và mua 01 nón bảo hiểm 130.000 đồng, sau đó T tiếp tục điều khiển xe đi Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến địa phận huyện Bến Lức, tỉnh Long An thì bị Tổ tuần tra Công an thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An yêu cầu dừng xe kiểm tra và phát hiện hành vi nêu trên của T nên đã thông báo Công an huyện M, tỉnh Bến Tre đến tiếp nhận T cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Công an thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An bàn giao: 01 (một) xe mô tô biển số 71B4-176.04, nhãn hiệu HONDA FUTURE FI, màu sơn đỏ - đen, số khung 7637KY066815, số máy JC76E1095487; 01 cái ví (bóp) nữ màu đen có dòng chữ FOREVER YOUNG Originally From Korea; 01 thẻ căn cước công dân số 083193001798 mang tên Nguyễn Thị Thùy T do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 09/8/2021; tiền Việt Nam 3.370.000 đồng.

- Quá trình điều tra, Bùi Văn T giao nộp: 01 (một) quần kaki dài màu đen - xám; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen, trên áo có nhiều hoa văn màu trắng; 01 (một) áo khoác tay dài màu xám - trắng trên tay áo có sọc màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 14/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA FUTURE FI, màu sơn đỏ đen, biển số 71B4-176.04, bánh mâm, thắng đĩa trước, thắng đùm sau, số máy JC76E1095487, số khung

7637KY066815, dung tích 124cm<sup>3</sup> (đã qua sử dụng) có giá trị 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng); 01 bóp (ví) nữ màu đen có dòng chữ FOREVER YOUNG Originally From Korea (đã qua sử dụng) có giá trị 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Bùi Văn T đã khai nhận ngoài vụ trộm nêu trên, T còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ ngày 03/01/2022, Bùi Văn T đi bộ từ nhà đến xã TA, huyện M. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T đến tiệm tạp hóa của chị Lê Thị H để mua nước uống nhưng không có người trông coi tiệm, T phát hiện thấy xe mô tô biển số 71B1-036.25 của anh Nguyễn Văn X đang dựng trước tiệm, trên xe có gắn sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định lấy trộm. T liền đến dẫn xe ra Quốc lộ 57 rồi điều khiển về hướng thị trấn Mỏ Cày, huyện M. Khi đến khu vực ngã ba Cây Trâm thuộc huyện B, T kiểm tra bên trong cốp xe có: 01 (một) giấy đăng ký xe, 01 (một) thẻ căn cước công dân và 01 (một) giấy phép lái xe cùng mang tên Nguyễn Văn X rồi điều khiển xe đi Thành phố Hồ Chí Minh và đem cầm tại một cửa hàng cầm đồ trên đường An Dương Vương, Thành phố Hồ Chí Minh (không nhớ tên cửa hàng và địa chỉ cụ thể) với giá 6.000.000 đồng. Sau đó, T kết bạn Zalo và thỏa thuận với một người tên “Du” (không rõ nhân thân và địa chỉ cư trú) bán xe nêu trên với giá 8.000.000 đồng. Du tự đến cửa hàng cầm đồ chuộc xe và sau trừ đi các khoản chi phí thì Du chuyển khoản cho T số tiền 1.200.000 đồng. Khoảng 02 ngày sau, Du hẹn gặp T ở Thành phố Hồ Chí Minh để ký tên vào giấy bán xe cho một người nam và người nữ (không rõ nhân thân và địa chỉ cư trú), sau khi ký kết xong các giấy tờ Du cho T 500.000 đồng. Sau khi có tiền, T cho bạn gái tên Võ Kiều My số tiền 7.200.000 đồng, còn lại T tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE X, màu sơn đỏ - bạc - đen, biển số 71B1-036.25, bánh mâm, thắng đĩa trước, thắng đùm sau, số máy JC45E-0081098, số khung RLHJC3505AY028823, dung tích 124 cm<sup>3</sup> (đã qua sử dụng) có giá trị: 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 20/01/2022, T đi bộ từ chợ xã TA đến chợ xã MĐ, huyện M để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến khu vực chợ Tân Hương thuộc ấp Tân Hòa B, xã MĐ, huyện M. T phát hiện xe mô tô biển số 71C3-138.13 của chị Nguyễn Thị Diễm T đang dựng bên lề phải, trên xe có sẵn chìa khóa. Lúc này, T qua lề trái ngồi quan sát, thấy không ai trông coi xe nên đã đi đến lấy trộm và điều khiển đi Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, T cầm cho một người tên Trường (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể) được số tiền 6.000.000 đồng. T gửi cho Võ Kiều My số tiền 5.000.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) xe mô tô biển số 71C3-138.13, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn cam - đen, bánh mâm, số máy JF46E5072824, số khung 4616EY372803 (đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐĐGTS ngày 11/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M, tỉnh Bến Tre kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn cam - đen, biển số 71C3-138.13, bánh mâm, thắng đĩa trước, thắng đùm sau, số máy JF46E5072824, số khung 4616EY372803, dung tích 124 cm<sup>3</sup> (đã qua sử dụng) có giá trị: 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 22/CT-VKSMCN ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre để xét xử đối với bị cáo Bùi Văn T về “Tội trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Bùi Văn T giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra, truy tố và thừa nhận hành vi đã thực hiện theo nội dung bản cáo trạng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt; bị hại anh Nguyễn Văn X, chị Nguyễn Thị Diễm T và chị Nguyễn Thị Thùy T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Bích L giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án, cho rằng: Việc truy tố hành vi của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên bảo lưu toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Bùi Văn T từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Bị cáo đã tác động chị ruột là chị Bùi Thị Bích L thỏa thuận bồi thường xong giá trị tài sản mất trộm cho bị hại anh Nguyễn Văn X với số tiền 36.000.000 đồng. Các bị hại anh Nguyễn Văn X, chị Nguyễn Thị Diễm T và chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đồng thời chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 200.000 đồng mà bị cáo đã tiêu xài nên ghi nhận.

Chị Bùi Thị Bích L không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 36.000.000 đồng mà chị đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại nên ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho chị Nguyễn Thị Thùy T: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 71B4-176.04, nhãn hiệu HONDA FUTURE FI, màu sơn đỏ - đen, số khung 7637KY066815, số máy JC76E1095487; 01 (một) cái ví (bóp) nữ màu đen có dòng chữ FOREVER YOUNG Originally From Korea; 01 (một) thẻ căn cước công dân số 083193001798 mang tên Nguyễn Thị Thùy T do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 09/8/2021; tiền Việt Nam 3.370.000 đồng. Trả cho chị Nguyễn Thị Diễm T: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 71C3-138.13, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn cam - đen, bánh mâm, số máy JF46E5072824, số khung 4616EY372803.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần kaki dài màu đen - xám; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen, trên áo có nhiều hoa văn màu trắng; 01 (một) áo khoác tay dài màu xám - trắng trên tay áo có sọc màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị hại anh Nguyễn Văn X, chị Nguyễn Thị Diễm T và chị Nguyễn Thị Thùy T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị Bích L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của những người nêu trên không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Bị cáo Bùi Văn T thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ để xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/01/2022 đến ngày 21/01/2022, Bùi Văn T đã 03 (ba) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Chiếm đoạt của anh Nguyễn Văn X thuộc ấp TT, xã TA, huyện M, tỉnh Bến Tre: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 71B1-036.25 có giá trị 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng).

- Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Diễm T thuộc ấp TQ, xã MĐ, huyện M, tỉnh Bến Tre: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 71C3-138.13 có giá trị 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

- Chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thùy T thuộc ấp TT, xã HM, huyện M: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 71B4-176.04 có giá trị 21.000.000 đồng (Hai mươi một triệu đồng); 01 (một) ví nữ có giá trị 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) và tiền Việt Nam 3.570.000 đồng (Ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo T đã chiếm đoạt là 76.620.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người đang trong độ tuổi lao động nhưng vì động cơ tham lam, lười lao động muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để có tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo biết rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, đây là lỗi cố ý trực tiếp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn T phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng số 22/CT-VKSMCN ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Đối với Võ Kiều My hai lần nhận tiền do Bùi Văn T cho với tổng số tiền là 12.200.000 đồng nhưng My không có hứa hẹn trước và không biết tiền là do T phạm tội mà có nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự.

Đối với người tên Du đã mua xe và người tên Trường nhận cầm xe do bị cáo trộm được nhưng không rõ nhân thân và địa chỉ cư trú nên không đủ cơ sở xem xét xử lý trong vụ án này.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; hiện nay, ở địa phương loại tội phạm này xảy ra ngày càng gia tăng và phức tạp, gây tâm lý bất an cho người dân trong việc quản lý tài sản. Vì vậy, cần xét xử nghiêm bị cáo nhằm đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và tạo tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[5] Trong lượng hình Hội đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, cụ thể:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị hại anh X và chị T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) được áp dụng đối với bị cáo.

[5.3] Về nhân thân: Mặc dù, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội khi chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội gây ra, ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hội đồng xét xử quyết định cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Qua xem xét về nhân thân, điều kiện và hoàn cảnh sống của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo đã tác động chi ruột là chị Bùi Thị Bích L thỏa thuận bồi thường xong giá trị tài sản bị trộm cho bị hại anh Nguyễn Văn X số tiền 36.000.000 đồng. Các bị hại anh Nguyễn Văn X, chị Nguyễn Thị Diễm T và chị Nguyễn Thị Thùy T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đồng thời chị T không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 200.000 đồng mà bị cáo đã tiêu xài. Chị Bùi Thị Bích L không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 36.000.000 đồng mà chị đã thay bị cáo bồi thường cho bị hại. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các đương sự và phù hợp với Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 589 của Bộ luật Dân sự nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre trả cho chị Nguyễn Thị Thùy T: 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 71B4-176.04, nhãn hiệu HONDA FUTURE FI, màu sơn đỏ - đen, số khung 7637KY066815, số máy JC76E1095487; 01 (một) cái ví (bóp) nữ màu đen có dòng chữ FOREVER YOUNG Originally From Korea; 01 (một) thẻ căn cước công dân số 083193001798 mang tên Nguyễn Thị Thùy T do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an cấp ngày 09/8/2021; tiền Việt Nam 3.370.000 đồng theo Quyết định xử lý vật chứng số 15/QĐ-ĐCSHS ngày 21 tháng 3 năm 2022. Trả cho chị Nguyễn Thị Diễm T (là vợ anh

Nguyễn Thanh Tú): 01 (một) xe mô tô hai bánh biển số 71C3-138.13, nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu sơn cam - đen, bánh mâm, số máy JF46E5072824, số khung 4616EY372803 theo Quyết định xử lý vật chứng số 14/QĐ-ĐCSHS ngày 21 tháng 3 năm 2022. Xét thấy, việc trao trả vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra là đúng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận.

Đối với 01 (một) quần kaki dài màu đen - xám; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen, trên áo có nhiều hoa văn màu trắng; 01 (một) áo khoác tay dài màu xám - trắng trên tay áo có sọc màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ thuộc sở hữu của bị cáo, bị cáo không yêu cầu nhận lại và hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí sơ thẩm:

Bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2022.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) quần kaki dài màu đen - xám; 01 (một) áo sơ mi tay dài màu đen, trên áo có nhiều hoa văn màu trắng; 01 (một) áo khoác tay dài màu xám - trắng trên tay áo có sọc màu đen; 01 (một) nón bảo hiểm màu đỏ.

Vật chứng nêu trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre tạm giữ theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Bến Tre với Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ các điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:



Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã TP;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)

**Nguyễn Hồng Dân**